Kính thưa Quí đại biểu tham dự hội nghị!

Theo chương trình hội nghị tôi xin phép được tham luận với tư cách là đại diện cho HHCS VIỆT NAM Tham luận “ GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUI ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỀ TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT” và cũng đại diện cho Nhà sản xuất Săm Lốp lớn tại Vệt Nam tôi xin đóng góp một số ý kiến sau:

Kính thưa quí Đại biểu!

Căn cứ vào quá trình thực hiện theo yêu cầu của các Nghị định , thông tư của CP về việc thu hồi xử lý sản phẩm thải bỏ sản phẩm cao su như săm lốp xe các loại, Tôi thiết nghĩ, Nếu triển khai vận dụng tốt nghị định này vừa thể hiện trách nhiệm của các nhà Sản xuất, nhà nhập khẩu vừa là hàng rào Kỹ thuật rất tốt để chúng ta quản phí các sản phẩm của Nhà sản xuất và nhập khẩu có sản phẩm liên quan tới tác động của môi trường trong đó có ngành Săm Lốp:

**A- Về tinh thần của Nghị định** , Nghị định về nội dung trên là Phù hợp, bởi vì trong các SP có chứa nhiều hợp chất; Các loại hợp chất này có thể thẩm thấu vào đất, nguồn nước ngầm có tác động dần dần đến sức khỏe con người.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn 1 số trở ngại khó thực hiện như sau:

1 Các đơn vị sản xuất SP cao su có chính sách thu hồi sản phẩm thải bỏ nhưng tỷ lệ thu hồi từ thị trường còn rất thấp. Đa số người tiêu dùng thường sử dụng các SP loại bỏ này để bán lại cho 1 số cơ sở để thu hồi dầu đốt và để tăng thêm thu nhập. ( do vậy phải có qui định rõ để phát huy trách nhiệm này đối với người sử dụng)

2 Một số các công ty có chức năng thu mua và chế biến các SP cao su thu hồi còn ít và thông thường mạng lưới thu mua SP cao su thu hồi còn nhỏ lẽ không tuân thủ các qui định về bảo vệ môi trường.

3 Các công ty sản xuất SP cao su cũng gặp khó khăn trong việc thu hồi SP trên pham vi toàn quốc. Chi phí bỏ ra khi thu mua lại và chi phí vận chuyển phát sinh làm tăng giá thành sản phẩm - làm giảm sức cạnh tranh đáng kể với các đối thủ không thực hiện đúng qui định, không tuân phủ pháp luật.

4 Ý thức của cộng đồng bên ngoài chưa cao, các SP cao su sau sử dụng không được bảo quản đúng cách sẽ làm tăng rủi ro ô nhiễm môi trường. Đặc biệc là các nhà nhập khẩu chưa đầu tư đúng mức cho việc tái chế SP. Việc kiểm tra giám sát đánh giá việc thực hiện đối với các nhà Nhập khẩu SP cao su cần thực hiện đồng bộ, bình đẳng với mọi doanh nghiệp trong và ngoài nước.

5 Công tác báo cáo hàng năm sản lượng nhập khẩu cũng gặp khó khăn vì số liệu thực tế rất thấp, chưa thấy hết được hiệu quả.

**B/ Phần tham gia đóng góp ý kiến:**

-Hiện nay nếu thực hiện việc tự tái chế sản phẩm sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các DN SX trong nước so với các DN nhập khẩu không có trách nhiệm tự tái chế, cụ thể:

* Giúp giảm giá thành sản phẩm nhờ: tăng được sản lượng gia công lốp ô tô đắp; phát triển thêm nhiều sản phẩm từ việc tận dụng các nguyên liệu sau tái chế (*Ngành tái chế cao su có thể sử dụng liên quan đến làm hạ tầng giao thông: Cao su khi xay ra dùng làm lớp đệm chống ồn cho đường giao thông, các sân bóng nhân tạo…)*;
* Hạn chế sản phẩm nhập khẩu do Nhà nhập khẩu không thể thực hiện việc tự tái chế sản phẩm hoặc làm tăng thêm giá thành săm lốp nhập khẩu do phải nộp kinh phí vào Quỹ bảo vệ môi trường để hỗ trợ tái chế sản phẩm.

-Các nhà SX trong nước đang có hệ thống các NPP phân bố rộng khắp trên cả nước, đây sẽ là điểm để tập kết sản phẩm săm lốp đã qua sử dụng để đưa về Công ty tái chế.

-Nếu thực hiện việc tự tái chế sản phẩm đã qua sử dụng sẽ là lợi thế khi tham gia xuất khẩu, đây sẽ là điểm cộng đối với sản phẩm săm lốp ô tô khi xuất khẩu vào các nước phát triển, bởi vì các Nhà nhập khẩu đánh giá rất cao đối với các DN quan tâm, đầu tư đến môi trường trong quá trình sản xuất.

-Chính phủ cần có cơ chế ưu tiên khuyến khích cho các Doanh nghiệp đầu tư dự án, hoặc mở rộng các DA để **tự tái chế** các sản phẩm săm lốp xe đã qua sử dụng như : Nhà máy sản xuất cao su tái sinh; Nhà máy đắp lốp…

Hỗ trợ kinh phí, mặt bằng để Doanh nghiệp hình thành các Cơ sở thu gom, vận chuyển sản phẩm đã qua sử dụng trên phạm vi cả nước.

-Chính phủ nên hướng tới việc loại bỏ bao bì nilon dùng để đóng, gói sản phẩm săm lốp ô tô (*Đã nhiều lần DRC trao đổi nội dung này với NPP/KH, tuy nhiên do các DN khác vẫn duy trì nên DRC không thể bỏ được. Nếu được Nhà nước quy định thì ngoài bảo vệ môi trường, DRC sẽ tiết kiệm rất nhiều chi phí).*

-Chính phủ nên có cơ chế yêu cầu các Doanh nghiệp vận tải/Người sử dụng tuân thủ định mức sử dụng (TWI) đối với lốp ô tô để đảm bảo có thể gia công đắp lại 2-3 lần, vừa góp phần bảo vệ môi trường, vừa đảm bảo an toàn trong lưu thông và gia tăng hiệu quả sử dụng sản phẩm (*Hiện nay xe ô tô đã có quy định hạn sử dụng; tiêu chuẩn khí thải, nếu lốp ô tô cũng có quy định này thì sẽ đảm bảo an toàn trong quá trình lưu thông, đồng thời giúp cho việc tái chế hiệu quả).*

-Chính phủ cần có cơ chế ưu tiên hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm được sản xuất, gia công từ việc tận dụng các sản phẩm tái chế (*lốp đắp; sản phẩm cao su cho ngành giao thông, cầu đường…).*

-Trong Phụ lục 52, quy định giải pháp tái chế đối với sản phẩm lốp xe đã qua sử dụng chỉ bao gồm 02 giải pháp: Nghiền cắt, thu hồi bột cao su và kim loại, làm cốt liệu và Chưng cất, phân đoạn, thu hồi nhiên liệu. Đề nghị nên đưa việc gia công đắp lại lốp ô tô *(nóng hoặc dán)* là giải pháp tái chế sản phẩm lốp ô tô đã qua sử dụng để tính tỷ lệ tái chế của Doanh nghiệp; Tận dụng để sử trong sinh hoạt, vui chơi, trồng hoa, làm giá đỡ, bệ đỡ tàu thuyền bảo đảm không ảnh hưởng môi trường.

**C/ Một số góp ý về nội dung của các Điều khoản trong Nghị định:**

Điều 91. Tỷ lệ tái chế, quy cách tái chế

1. Tỷ lệ tái chế bắt buộc (R) của từng loại sản phẩm, bao bì được xác định trên cơ sở tỷ lệ tái chế thực tế (Ra) của từng loại sản phẩm, bao bì; mục tiêu tái chế quốc gia, yêu cầu bảo vệ môi trường và điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước từng thời kỳ.

2. Tỷ lệ tái chế thực tế (Ra) của từng loại sản phẩm, bao bì cụ thể được xác định theo công thức sau đây:

Tỷ lệ tái chế Hệ số thải bỏ sản phẩm Hệ số thu gom sản phẩm

thực tế = , bao bì x , bao bì

(Ra) (D) (T)

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc xác định hệ số thải sản phẩm, bao bì (D) và hệ số thu gom sản phẩm, bao bì (T) quy định tại khoản này.

• Ra, D, T tái chế thực tế từng dòng sản phẩn, bao bì cho các năm là bao nhiêu? Đề nghị tổ chức khảo sát đo đếm và cung cấp số liệu tin cậy, làm cơ sở đưa ra tỷ lệ tái chế bắt buộc (R), sau đó công bố cho các đơn vị liên quan được biết.

• Đề xuất tỷ lệ tái chế (R) áp dụng cho năm đầu, được xác lập ở mức độ vừa phải để dễ thực hiện và sau đó sẽ điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

• Sự thành công hay thất bại phụ thuộc rất lớn xuất phát của những năm đầu, nếu đưa tỷ lệ cao quá sẽ kho khăn cho doanh nghiệp cả sản xuất đến nhập khẩu dẫn tới ảnh hưởng khách hàng và toàn nền kinh tế.

**Điều 102.** **Hội đồng EPR quốc gia**:

-Là tổ chức đại diện cho nhà sản xuất, nhập khẩu có sự tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; có nhiệm vụ tư vấn Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu theo quy định của Chương này. Chịu sự giám sát trực tiếp của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan quản lý của nhà nước liên quan.

- Vì là tổ chức đại diện cho nhà sản xuất, nhập khẩu nên thành viên của tổ chức nên do nhà sản xuất, nhà nhập khẩu tiến cử bầu lên. Chủ tịch hội đồng EPR quốc gia là người được Hội đồng EPR bầu ra, chịu sự quản lý giám sát về pháp Luật, từ Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

**-** Soạn thảo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng EPR quốc gia và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét tính phù hợp với các quy định của Luật pháp.

**Điều 103.Văn phòng EPR Việt Nam**

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng EPR quốc gia; được Hội đồng EPR giao quản lý, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu quy định tại Điều 90 và Điều 97 Nghị định này.

- Là tổ chức của nhà sản xuất, nhập khẩu; hoạt động không vì mục đích lợi nhuận; có con dấu, tài khoản theo quy định của pháp luật chịu sự chỉ đạo, quản lý, giám sát của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hội đồng EPR quốc gia

**Chủ tịch hội đồng EPR quốc gia** quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức và phê duyệt quy chế hoạt động của Văn phòng EPR Việt Nam trên cơ sở đề xuất của Hội đồng EPR quốc gia. cơ sở pháp Luật hiện hành.

**Hội đồng EPR quốc gia** quyết định kinh phí hoạt động của Văn phòng EPR Việt Nam từ số tiền do nhà sản xuất, nhập khẩu nộp vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định của Chương này.